TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 10 - 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thủy;

2. Bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị X1 - sinh năm 1993; nơi ĐKHKTT: Thôn PL, xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nơi ở: Đội 3, thôn BL, xã TN, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn H1 - sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT, nơi ở: Thôn PL, xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

3. Người làm chứng: Bà Phạm Thị H2 - sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn PL, xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Vũ Thị X1 trình bày:

Chị và anh Phạm Văn H1 kết hôn với nhau trên cơ sở có tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà

Nam ngày 02/3/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn PL, xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H1 chơi bời lêu lổng, sa đà vào con đường cờ bạc, rượu chè say xỉn và đã nhiều lần chửi bới, đánh đập chị, nên làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, phai nhạt. Do không chịu đựng được cách sống của anh H1, chị đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn BL, xã TN, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam sinh sống. Nhưng vì con cái, gia đình, chị lại quay về sinh sống cùng anh H1 và đã nhiều lần khuyên nhủ anh H1 bỏ chơi bời để tập chung lo cho gia đình, nhưng anh H1 không nghe. Đến tháng 5 năm 2018, chị X1 bỏ hẳn về sinh sống cùng bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên nhủ nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh H1 đã hết, cuộc sống chung không kéo dài; đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn H1. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Vũ Gia H3 - sinh ngày 12/11/2014. Thời gian sống ly thân, cháu H3 được anh H1 và mẹ anh H1 nuôi dưỡng. Đến tháng 8 năm 2018, chị X1 đã đón cháu H3 về nuôi dưỡng và cho cháu đi học. Nếu ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H3 cho đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Về phía bị đơn Phạm Văn H1: Khi chị Vũ Thị X1 làm đơn xin ly hôn thì anh H1 có biết. Gia đình cũng đã khuyên nhủ để anh chị về đoàn tụ, nhưng không thành. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã nhiều lần triệu tập, thông báo cho anh H1 đến Tòa án để nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án, viết bản tự khai, tham gia vào các buổi kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh đều vắng mặt không có lý do. Mặc dù Tòa án đã cử cán bộ cùng đại diện chính quyền xã TP xuống gia đình anh H1 để làm việc, tống đạt các văn bản, đại diện gia đình là bà Phạm Thị H2 (mẹ anh H1) đã nhận thay, đồng thời nhận trách nhiệm thông báo cho anh H1 biết, nhưng anh H1 vẫn không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Tòa án đã phải niêm yết công khai các văn bản theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 12/7/2018, bà Phạm Thị H2 cho biết: Anh H1 chị X1 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TP và chung sống cùng gia đình nhà bà đến khoảng cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H1 nghi ngờ chị X1 có quan hệ với người khác, nên thường xuyên cãi chửi và thách thức nhau. Đã nhiều lần chị X1 bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, nhưng sau đó lại về sống cùng anh H1. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X1 và anh H1 đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không thành. Tháng 5 năm 2018, chị X1 bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ và không quay trở về nhà bà nữa. Bà cũng cho biết: Thông báo về việc thụ lý vụ án và các giấy triệu tập của Tòa án gửi cho anh H1 qua đường bưu điện, bà là người trực tiếp nhận và đã giao lại toàn bộ cho anh H1. Lý do anh H1 không lên Tòa án làm việc là vì chị X1 đòi quyền nuôi con, nếu chị X1 để anh H1 nuôi con thì anh H1 mới đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa, chị X1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị X1. Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị X1 và anh Phạm Văn H1. Giao con chung của chị X1 và anh H1 là cháu Phạm Vũ Gia H3 cho chị Vũ Thị X1 nuôi dưỡng; anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Vũ Thị X1 phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Vũ Thị X1 có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Phạm Văn H1 hiện đang cư trú tại xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng bị đơn và người làm chứng vẫn vắng mặt không có lý do; theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Hôn nhân giữa chị Vũ Thị X1 và anh Phạm Văn H1 là tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, do chị X1, anh H1 cùng nghi ngờ nhau có mối quan hệ khác ngoài vợ ngoài chồng và do anh H1 chơi bời cờ bạc, rượu chè say xỉn, không quan tâm gì đến gia đình, nhiều lần chửi bới, đánh đập vợ; nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay, không quan tâm đến nhau và cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm, hàn gắn quan hệ vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên nhủ nhiều lần nhưng không thành.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X1 và anh H1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị X1 xin ly hôn anh H1 là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Vũ Gia H3 - sinh ngày 12/11/2014, hiện nay cháu H3 đang sinh sống cùng chị X1. Hội đồng xét xử xét thấy: Con chung của anh chị còn nhỏ, hiện nay đang được chị X1 nuôi dưỡng, cuộc sống và việc học tập đã ổn định, bảo đảm được quyền lợi cho cháu. Vì vậy, nên giao con chung của vợ chồng cho chị X1 nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu H3 và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị X1 không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng tăng sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị Vũ Thị X1 không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị X1 phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị X1 và anh Phạm Văn H1.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Phạm Vũ Gia H3 - sinh ngày 12/11/2014 cho chị Vũ Thị X1 nuôi dưỡng cho đến khi cháu H3 đủ 18 tuổi; anh Phạm Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị X1 phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 04344 ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã TP, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Xuân Cảnh